TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 106/2018/HS-ST
Ngày: 19 - 11- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Phương

2. Ông Mai Hồ Hải Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Trà - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Thái Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 104/2018/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Duy T. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1983, tại Quảng Ngãi.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 09 phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Không xác định; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; con ông Võ T, sinh năm 1959 và bà Lê Thị Q, sinh năm 1963; có vợ tên là: Nguyễn Thị Ánh L, sinh năm 1991 (đã ly hôn); có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2012; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

- Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/6/2018. *Có mặt tại phiên tòa.*

Nguyên đơn dân sự:* **Công ty TNHH MTV Dịch vụ vệ sinh Công nghiệp H; địa chỉ: 55 Lô 32 C, phường T, quận H, TP Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Đức T**, sinh năm 1986; địa chỉ: K596/21 H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

** Người có quyền lợi và vụ liên quan:*

1. **Trần Thanh N**, sinh năm 1988; địa chỉ tạm trú: số 596/21 H, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

2. **Phạm Thị Ái H**, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn H, S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

3. **Đặng Thị K**, sinh năm: 1979; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đinh Thị K: Ông **Nguyễn Lê Vũ -** Ths.Luật sư, Công ty Luật TNHH MTV N thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: 218 T, quận T, thành phố Đà Nẵng - Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

4. **Đinh Thị N**, sinh năm: 1964; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Có mặt.*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đinh Thị : Ông **Võ Văn Thiết -** Luật sư, Văn phòng luật sư T và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: 357/88 L, quận S, thành phố Đà Nẵng - Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*

5. **Đinh Thị M**, sinh năm: 1974; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

6. **Đinh Thị K**, sinh năm: 1964; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

7. **Đinh Thị C**, sinh năm: 2000; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

8. **Đinh Thị S**, sinh năm: 1964; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

9. **Đinh H**, sinh năm: 1982; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

10. **Đinh Hải N**, sinh năm: 1996; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

11. **Đinh Thị A**, sinh năm: 1994; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

12. **Đinh B**, sinh năm: 1990; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

13. **Đinh H**, sinh năm: 1987; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

14. **Đinh H**, sinh năm: 1975; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

15. **Đinh La**, sinh năm: 1986; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

16. **Đinh Văn V**, sinh năm: 1991; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

17. **Đinh M**, sinh năm: 1970; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

18. **Đinh Văn P**, sinh năm: 1984; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

19. **Đinh L**, sinh năm: 1997; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

20. **Đinh Thị P**, sinh năm: 1976; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

21. **Đinh Thị Ha**, sinh năm: 1980; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

22. **Đinh Thị L**, sinh năm: 1964; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

23. **Đinh Thị T**, sinh năm: 1984; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

24. **Phạm Trọng H**, sinh năm: 1984; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

25. **Đinh Thị R**, sinh năm: 1984; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

26. **Đinh Thị H**, sinh năm: 1991; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

27. **Đinh V**, sinh năm: 1990; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

28. **Đinh L**, sinh năm: 1985; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

29. **Đinh Thị R**, sinh năm: 1981; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

30. **Đinh Thị N**, sinh năm: 1983; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

31. **Đinh Thị H**, sinh năm: 1981; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

32. **Đinh Thị T**, sinh năm: 1981; địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 9 năm 2017, do có nhu cầu tuyển dụng lao động dọn vệ sinh tại công trình H (phường N, quận S, TP Đà Nẵng), ông Lê Đức T – là Phó giám đốc Công ty TNHH MTV vệ sinh công nghiệp H) thông qua bà Phạm Thị Ái H đã giới thiệu Võ Duy T và 43 công nhân ở tỉnh Quảng Ngãi (trong đó có bà Phạm Thị Ái H) đến làm vệ sinh tại công trình H với mức lương là 210.000 đồng/ngày/người. Đến ngày 08.9.2017, ông Lê Đức T đến gặp Võ Duy T và 43 công nhân tại lán trại của công trình ở phường N, quận S, TP Đà Nẵng. Tại đây, ông Lê Đức T cùng Võ Duy T và những công nhân đã thỏa thuận lại mức lương như đã nêu trên là các công nhân làm việc với lương 210.000 đồng/ngày/người, riêng Võ Duy T có mức

lương là 230.000 đồng/ ngày, đồng thời phân công Võ Duy T là người có trách nhiệm làm việc trực tiếp với ông Lê Đức T về việc quản lý nhân công lao động, chấm công, nhận lương phát cho công nhân. *(Việc thỏa thuận trên là bằng miệng, không có hợp đồng cụ thể).* Theo đó, từ ngày 08.9.2017 đến ngày 15.9.2017, thông qua Võ Duy T, ông Lê Đức T đã trả lương đầy đủ cho các công nhân.

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05.10.2017, anh Lê Đức T cử anh Trần Thanh N - là nhân viên giám sát của Công ty TNHH MTV vệ sinh công nghiệp H đến gặp và đưa cho Võ Duy T số tiền 134.043.000 đồng là tiền lương từ ngày 16.9.2017 đến ngày 30.9.2017 của 44 công nhân làm vệ sinh công trình (trong đó có tiền lương của Võ Duy T) tại quán cà phê Y (gần khu vực chân cầu T, quận S, TP Đà Nẵng) để trả lương cho công nhân.

Sau khi nhận số tiền 134.043.000 đồng (trong đó có tiền lương của T là 5.233.000 đồng), Võ Duy T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt toàn bộ số tiền này nên đã mang theo đồ dùng cá nhân của mình bỏ trốn khỏi lán trại công trình và không thực hiện việc chi trả lương cho các công nhân. Số tiền chiếm đoạt được, Võ Duy T đã sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân.

Ngày 11.4.2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận S đã ra Quyết định truy nã bị can số: 09. Đến ngày 06.6.2018, Võ Duy T đến Công an tỉnh Q để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Qua điều tra, xác định trong các ngày 20.9.2017, 30.9.2017, 01.10.2017, Võ Duy T đã ứng của Công ty TNHH MTV vệ sinh công nghiệp H tổng cộng số tiền 31.000.000 đồng. Sau khi nhận số tiền ứng nêu trên, T đã phát lại tiền tạm ứng cho 22 công nhân với tổng số tiền là 10.300.000 đồng.

Ngoài ra, qua xác minh tại địa phương nơi cư trú xác định có 19 công nhân hiện nay đi làm ăn xa, không biết đi đâu, làm gì và không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan CSĐT CA quận Sơn Trà không thể tiến hành lấy lời khai của những người này để xác định số tiền đã ứng hay không ứng và có 02 công nhân không nhận tiền ứng. Bên cạnh đó T khai nhận: Sau khi nhận tiền ứng, T phát lại cho một số công nhân có nhu cầu ứng tiền với số tiền từ 200.000 đồng đến 700.000 đồng, việc phát tiền ứng đều có ký nhận vào sổ, nhưng cuốn sổ này T đã làm thất lạc, còn

lại có một số công nhân không nhận tiền ứng với số tiền còn lại là 3.000.000 đồng. Số tiền này, T đã dùng mua 01 điện thoại di động hết 2.700.000 đồng, còn lại tiêu xài cá nhân.

Tang vật thu giữ:

+ Giấy đề nghị tạm ứng ngày 20.9.2017 với số tiền 3.900.000 đồng với người đề nghị tạm ứng là Võ Duy T; Kế toán là Trần Thị Thu T ký (bản photo) với nội dung: tạm ứng lương, ngày 05.10 nhận lương hoàn ứng;

+ Giấy đề nghị tạm ứng ngày 30.9.2017 với số tiền 6.100.000 đồng với người đề nghị tạm ứng là Võ Duy T; Kế toán là Trần Thị Thu T ký (bản photo) với nội dung tạm ứng: Cá nhân;

+ Giấy đề nghị thanh toán ngày 01.10.2017 với số tiền 21.000.000 đồng với người đề nghị thanh toán là Võ Duy T; Kế toán là Trần Thị Thu T ký (bản photo) với nội dung: Ứng lương mua thức ăn;

+ Giấy chi tiền ngày 05.10.2017 với số tiền 134.043.000 đồng với người nhận chi là Võ Duy T; Kế toán là Trần Thị Thu T ký có nội dung: Chi lương đội công nhân Quảng Ngãi từ ngày 16.9 đến ngày 30.9 (bản photo);

+ Bản photo Giấy CMND đề tên Võ Duy T;

+ Bảng tính tiền lương nhân công từ ngày 16.9 đến ngày 30.9.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Trách nhiệm dân sự: Ông Lê Đức T, đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV vệ sinh công nghiệp H yêu cầu Võ Duy T hoàn trả lại toàn bộ số tiền lương của công nhân mà T đã chiếm đoạt.

* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự: Ông Lê Đức T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh N xác nhận ngày 05/10/2017, ông T có cử ông Trần Thanh N là giám sát nhân công đem số tiền 134.043.000 đồng qua cho Võ Anh T lúc 14 giờ 30 tại quán cà phê Ý Lan để trả lương công nhân, có giấy tờ giao nhận tiền của hai bên.

Lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Võ Duy T.

Cáo trạng số 96/CT- VKS ngày 26/10/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị can Võ Duy T về tội:*"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân, vai trò của bị cáo; đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Võ Duy T từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 586 và 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ vệ sinh Công nghiệp H số tiền 128.810.000 đồng *(Một trăm hai mươi tám triệu tám trăm mười ngàn đồng).*

Các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đinh Thị N và Đinh Thị K phát biểu luận cứ bảo vệ và đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho Công ty TNHH MTV vệ sinh công nghiệp H để Công ty trả lương cho công nhân.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, có những sai phạm về ghi thời gian lập biên bản, hỏi cung của Điều tra viên nên cần khắc phục. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư thực hiện đúng nghĩa vụ của người bảo

vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật; bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05.10.2017, tại quán cà phê Y (gần khu vực chân cầu T, quận S, TP Đà Nẵng), sau khi nhận số tiền: 134.043.000 đồng (trong đó lương của bị cáo là 5.233.000 đồng) để trả lương cho những công nhân làm vệ sinh tại công trình H, thuộc phường N, quận S, TP Đà Nẵng từ Công ty TNHH MTV vệ sinh công nghiệp H, Võ Duy T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt toàn bộ số tiền này nên đã mang theo đồ dùng cá nhân của mình bỏ trốn khỏi lán trại công trình H và không thực hiện việc chi trả lương cho các công nhân. Số tiền chiếm đoạt được, Võ Duy T đã sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân.

Hành vi trên của bị cáo Võ Duy T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản",* tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Võ Duy T có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, pháp luật nghiêm cấm nhưng với ý thức xem thường pháp luật, lười lao động, ham hưởng thụ nên sau khi nhận tiền lương để phát cho công nhân từ ông Trần Thanh N thì bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 128.810.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm hai đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo

vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải bị nghiêm trị. Do đó, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của mình. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; tỏ ra biết ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có thân nhân là Liệt sĩ. Do đó cần vận dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 128.810.000 đồng cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ vệ sinh Công nghiệp H. HĐXX xét thấy, yêu cầu trên của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với Điều 48 BLHS; Điều 584, 586 và 589 BLDS nên cần chấp nhận.

Riêng đối với số tiền ứng lương là 31.000.000 đồng, trên cơ sở kết quả điều tra chỉ xác định được T đã phát tiền ứng lương cho 22 người với tổng số tiền là 10.300.000 đồng, còn lại 19 người chưa xác định được có ứng lương hay không nên cần tách ra để tiếp tục điều tra giải quyết sau.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8]. Án phí DS.ST: Bị cáo phải chịu 6.440.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Duy T phạm tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Võ Duy T **03** *(Ba)* năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 06/6/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 586 và 589 Bộ luật dân sự:

+ Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ vệ sinh Công nghiệp H số tiền 128.810.000 đồng *(Một trăm hai mươi tám triệu tám trăm mười ngàn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí HS-ST: 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* và án phí DS-ST 6.440.500 đồng *(Sáu triệu bốn trăm bốn mươi ngàn năm trăm đồng)* bị cáo Võ Duy T phải chịu.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đông Thanh